

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ng – Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Ph – Trưởng phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản uỷ quyền số 487 ngày 16/9/2024.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Anh T, sinh năm 1975, bà Trần Ngọc Diệu H, sinh năm 1985; địa chỉ: Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 112/2017/VCBQB ngày 07/11/2017; Hợp đồng cho vay số: 05/2018/VCBQB ngày 17/01/2018; Hợp đồng cho vay số: 08/2018/VCBQB ngày 26/01/2018; Giấy nhận nợ số: 01 ngày 07/11/2017; Giấy nhận nợ số: 01 ngày 18/01/2018; Giấy nhận nợ số: 01 ngày 26/11/2018. Được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Bình với ông Bùi Anh T, bà Trần Thị Diệu H.

- Ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền gốc và lãi tính đến ngày 15/4/2025 là 3.888.189.601 đồng (*Ghi bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, sáu trăm linh*

một đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.894.971.881 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.468.247.968 đồng, nợ lãi quá hạn: 524.969.752 đồng.

- Thời hạn trả số tiền trên đến ngày 25/3/2030, chia thành các đợt cụ thể như sau:

+ Ngày 25/6/2025 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/9/2025 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/12/2025 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/3/2026 trả số tiền 75.000.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2026 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/9/2026 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/12/2026 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/3/2027 trả số tiền 75.000.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2027 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/9/2027 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/12/2027 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/3/2028 trả số tiền 75.000.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2028 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/9/2028 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/12/2028 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/3/2029 trả số tiền 75.000.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2029 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/9/2029 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/12/2029 trả số tiền 75.000.000 đồng; Ngày 25/3/2030 trả hết số tiền 2.463.189.601 đồng.

- Trong trường hợp ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H vi phạm bất kỳ một đợt trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP N có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp đối với các tài sản sau:

+ Xe ô tô khách giường nằm hiệu BAHAI, biển kiểm soát: 73B – 003.76 có số khung: RLP6BLSD7A9000855; số máy: CA6DF2D2251672644; Màu: Vàng; Số giường: 34 giường, 03 chỗ ngồi; Năm sản xuất: 2010 tại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008678 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/10/2017 mang tên ông Bùi Anh T, được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1088/2014/HĐTCTS ngày 17/09/2014; Phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 1008.01/2017/PLHĐ ngày 10/10/2017 giữa ông Bùi Anh Tuấn, bà Trần Ngọc Diệu H với Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Bình.

+ Xe ô tô khách giường nằm hiệu BAHAI, biển kiểm soát: 73B – 002.53 có số khung: LSD6B9006770; số máy: 2D2251788248; Màu: Trắng - Xanh; Số giường: 40 giường, 02 chỗ ngồi; Năm sản xuất: 2011 tại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005063 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/10/2015, mang tên ông Bùi Anh T, được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 575/2015/HĐTCTS ngày 05/11/2015 giữa ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H với Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Bình.

+ Xe ô tô khách giường nằm hiệu BAHAI, biển kiểm soát: 73B – 007.18 có số khung: LSD6B9006721; số máy: 2D2251727488; Màu: Trắng - Đỏ; Số giường: 40 giường, 02 chỗ ngồi; Năm sản xuất 2011 tại giấy chứng nhận đăng ký

xe ô tô số 010251 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/12/2016, mang tên ông Bùi Anh T, được ký kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 210/2016/HĐTCTS ngày 20/12/2016 giữa ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H với Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Bình.

+ Xe ô tô khách giường nằm hiệu BAHAI, biển kiểm soát: 73B – 008.51 có số khung: LSD6C9006877; số máy: 2D2251991712; Màu: Trắng - Đỏ; Số giường: 40 giường, 02 chỗ ngồi; Năm sản xuất 2012 tại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022768 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/01/2018, mang tên ông Bùi Anh T, được ký kết theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 05/2018/HĐTCTS ngày 17/01/2018 giữa ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H với Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Bình.

+ Xe ô tô khách giường nằm hiệu BAHAI, biển kiểm soát: 73B – 008.55 có số khung: LSD5E9007088; số máy: F22652305630; Màu: Xanh; Số giường: 40 giường, 06 chỗ ngồi; Năm sản xuất 2014 tại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 022917 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/01/2018, mang tên ông Bùi Anh Tuấn, được ký kết theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 08/2018/HĐTCTS ngày 26/01/2018 giữa ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H với Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Bình.

- Kể từ ngày 16/4/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H phải trả tiền lãi theo lãi suất đã được thoả thuận tại các Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 112/2017/VCBQB ngày 07/11/2017; Hợp đồng cho vay số 05/2018/VCBQB ngày 17/01/2018; Hợp đồng cho vay số 08/2018/VCBQB ngày 26/01/2018; Giấy nhận nợ số: 01 ngày 07/11/2017; Giấy nhận nợ số: 01 ngày 18/01/2018; Giấy nhận nợ số: 01 ngày 26/11/2018. Được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N, chi nhánh Quảng Bình với ông Bùi Anh T, bà Trần Thị Diệu H.

- Về án phí:

+ Ông Bùi Anh T, bà Trần Ngọc Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 54.811.000 đồng, nhưng căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, để giảm án phí cho ông T, bà H 13.702.000 đồng, còn lại 41.109.000 đồng buộc ông T, bà H phải chịu để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí, trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí 53.100.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001605 ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hoàng Văn Lộc**